

Số: 359/2022/QĐST-DS

Bình Chánh, ngày 23 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và hợp đồng vay tài sản*” thụ lý số 168/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: 1/ Bà Dương Thị H, sinh năm: 1976;

2/ Ông Mai Công S, sinh năm 1970.

Cùng trú tại địa chỉ: Số 73 đường HT13, Phường H, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Duy Th, sinh năm: 1988. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số công chứng 6818 quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

Địa chỉ: 1806/127/70 đường H, thị trấn Nh, huyện Nh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: 1/ Ông Lê Quan V, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: F6/30K đường Qu, ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phạm Thị B, sinh năm 1971;

Địa chỉ: F2/15X tổ 2, ấp 6B, xã V, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Đỗ Thị Ngọc Ng, sinh năm: 1995.

Thường trú: F6/30K đường Qu, ấp 6, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: C10/283B ấp 3, xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị B và ông Lê Quan V xác nhận còn nợ bà Dương Thị H, ông Mai Công S số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*) của Văn bản thỏa thuận (về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 25/8/2020.

Bà Phạm Thị B xác nhận còn nợ xác nhận còn nợ bà Dương Thị H, ông Mai Công S số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) của Giấy nhận nợ ngày 25/8/2020.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Bà Phạm Thị B và ông Lê Quan V có trách nhiệm trả cho bà Dương Thị H, ông Mai Công S trả số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*) trong thời hạn 05 tháng, hạn chót là ngày 15/01/2023.

Bà Phạm Thị B có trách nhiệm bà Dương Thị H, ông Mai Công S số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) trong thời hạn 05 tháng, hạn chót là ngày 15/01/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị H, ông Mai Công S không yêu cầu bà Phạm Thị B và ông Lê Quan V phải trả tiền lãi của số nợ trên cho đến ngày 15/01/2023.

Việc thi hành án được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2 *Về án phí:* Án phí dân sự sơ thẩm là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) trên số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng*), bà Dương Thị H, ông Mai Công S tự nguyện chịu 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 43.600.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040964 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, nay được hoàn lại số tiền 23.600.000 đồng (*Hai mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng*). Ông Lê Quan V và bà Phạm Thị B phải chịu 10.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Bà Phạm Thị B phải chịu 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) trên số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Dương Thị H, ông Mai Công S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Lê Quan V và bà Phạm Thị B không chịu trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Lê Quan V và bà Phạm Thị B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6a, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh
- Lưu hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang